GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, NÂNG CAO Ý THỨC PHÁP LUẬT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

NGUYỄN THỊ VUI
Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Nhận bài ngày 04/11/2025. Sửa chữa xong 20/12/2025. Duyệt đăng 29/12/2025.

Abstract

Legal education and the enhancement of legal awareness among students are essential components of national education systems worldwide, including in Vietnam. This study examines the position, role, and functions of legal awareness among students at Nam Dinh University of Nursing. The research employs various methods, including analysis, synthesis, surveys, data collection, and data processing. The findings provide an overview and assessment of achievements while identifying existing shortcomings and limitations. Based on the analysis, the study proposes several solutions aimed at improving the effectiveness of legal education and strengthening legal awareness among students at Nam Dinh University of Nursing in the future.

Keywords: *Education, legal awareness, nursing, solutions, students, work efficiency.*

1. Đặt vấn đề

Theo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Pháp luật và Nhà nước là hai hiện tượng lịch sử phổ biến và tồn tại khách quan trong đời sống chính trị - xã hội. Cùng với Nhà nước, pháp luật có vị trí, vai trò quan trọng trong tiến trình hình thành và phát triển của lịch sử nhân loại. Đặc biệt là trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam hiện nay. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: "Tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là việc thực thi tinh thần thượng tôn pháp luật" [4, tr. 202]. Do đó, việc tăng cường giáo dục, phổ biến kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là sinh viên (SV) Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định là hết sức cần thiết và có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nghiên cứu về công tác giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức pháp luật cho thế hệ trẻ học sinh, SV thu hút sự quan tâm của các cơ quan, tổ chức, đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học, tiếp cận ở nhiều góc độ, khía cạnh khác nhau: Luận án tiến sĩ của tác giả Đào Duy Tân về "Đặc điểm quá trình hình thành ý thức pháp luật ở Việt Nam hiện nay" [1, tr. 19] đi sâu phân tích nội hàm ý thức pháp luật, đặc điểm ý thức pháp luật, thực trạng ý thức pháp luật tại Việt Nam. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng xác định: "Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội" [3, tr. 216]. Tác giả Doãn Thị Chín với nghiên cứu "Tăng cường phổ biến và giáo dục pháp luật cho SV" [5, tr. 40-45] đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 4 năm 2016 nhấn mạnh các giải pháp kết hợp phổ biến giáo dục pháp luật với quá trình dạy học. Tác giả Đào Văn Minh với nghiên cứu "Nâng cao ý thức pháp luật cho học viên các trường sỹ quan quân đội hiện nay" [2, tr. 22-24] đăng trên tạp chí Giáo dục số 307 năm 2013 nhấn mạnh vị trí, vai trò của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với giáo dục ý thức pháp luật. Tác giả Hoàng Thị Minh với nghiên cứu "Tình hình hiện tại và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho SV Trường Cao đẳng Sư

Email: nguyenthivui@ndun.edu.vn

phạm Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay" [6, tr. 55-59] đăng trên Tạp chí Giáo dục số 479 năm 2020 nhấn mạnh sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giáo dục pháp luật cho SV. Tuy nhiên, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định nơi tập trung học tập, nghiên cứu của SV Điều dưỡng, Hộ sinh, Dinh dưỡng có trình độ hiểu biết pháp luật không đồng đều, song chưa có công trình nghiên cứu nào về giáo dục ý thức pháp luật cho SV. Do đó, nghiên cứu giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác giáo dục ý thức pháp luật cho SV Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế hiện nay là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành nghiên cứu này, tác giả sử dụng một số phương pháp sau: Phương pháp phân tích, tổng hợp kết hợp với phương pháp điều tra, thống kê, thu thập, xử lý số liệu. Theo đó, tác giả điều tra số lượng mẫu là 500 SV K19, K20 ở các ngành: Điều dưỡng, Hộ sinh, Dinh dưỡng. Qua đó, làm rõ đặc điểm, tình hình, thực trạng công tác giáo dục ý thức pháp luật cho SV Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh có hiệu quả hơn nữa công tác giáo dục ý thức pháp luật cho SV Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng giáo dục ý thức pháp luật cho sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Giáo dục ý thức pháp luật có vị trí, vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Y tế. Trong đời sống pháp lí, ý thức pháp luật là nhân tố đóng vai trò quyết định chi phối trực tiếp đến tính chất, hiệu quả thực tế của các hoạt động pháp lí. Trước hết, ý thức pháp luật là một trong những hình thái ý thức xã hội tồn tại khách quan với các hình thái ý thức xã hội khác như đạo đức, chính trị, tôn giáo, nghệ thuật, khoa học. Ý thức pháp luật luôn chịu sự tác động đa chiều của nhiều yếu tố như quan điểm chính trị, tư tưởng, lập trường, ý thức hệ của giai cấp cầm quyền, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, xu thế và xu hướng phát triển của thời đại. Trong đời sống pháp lí, ý thức pháp luật là nhân tố đóng vai trò quyết định chi phối trực tiếp đến tính chất, hiệu quả thực tế của các hoạt động pháp lí. Quy phạm pháp luật chính là các chuẩn mực, khuôn mẫu và là sản phẩm của sự mô hình hóa ý thức pháp luật theo yêu cầu của đời sống pháp luật. Ý thức pháp luật là thước đo đánh giá mức độ hiệu quả trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực thi pháp luật. Theo đó, "Mục tiêu cơ bản của giáo dục pháp luật trước hết là nhằm hình thành ý thức pháp luật ở mỗi thành viên xã hội. Ý thức pháp luật là một trong những hình thái ý thức xã hội được hình thành và phát triển trong mối quan hệ với kết quả công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật. Hình thái ý thức này tồn tại ở bất cứ hình thái xã hội nào khi pháp luật xuất hiện với tư cách là một vũ khí để bảo vệ quyền lợi của giai cấp nắm quyền lãnh đạo xã hội. Nếu ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội nói chung thì ý thức pháp luật là tổng thể những học thuyết, tư tưởng, tình cảm của con người thể hiện thái độ, sự đánh giá về tính công bằng hay không công bằng, đúng đắn hay không đúng đắn của pháp luật hiện hành, pháp luật trong quá khứ và pháp luật cần phải có, về tính hợp pháp hay không hợp pháp trong cách xử sự của con người, trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức" [7, tr. 143]. Nhận thức được điều đó, trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại Điều dưỡng Nam Định luôn quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ công tác giáo dục pháp luật cho SV, lãnh đạo, chỉ đạo các khoa, đơn vị, Phòng, Ban Trung tâm, Đoàn Thanh niên, Hội SV đã tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho SV thông qua các môn học bổ trợ kiến thức pháp luật và hoạt động ngoại khóa, kịp thời động viên, tạo điều kiện thuận lợi để SV tham gia các câu lạc bộ, phong trào, hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội SV tổ chức. Phát huy hiệu quả hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, đặc biệt là công tác phát thanh tuyên truyền pháp luật trong khu nội trú nhằm đáp ứng nhu cầu cập nhật thông tin về pháp luật của SV. SV nhà trường được học tập môn Pháp luật đại cương, trong đó có phần lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật và một số luật chuyên ngành, cung cấp cho SV kiến thức pháp luật cơ bản như: các khái niệm về pháp luật, nguồn gốc, đặc trưng, vị trí, vai trò, chức năng của pháp luật, các khái niệm thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật và nội dung một số ngành Luật cơ bản phổ biến trong xã hội hiện nay như:

Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Lao động... Qua đó, trình độ hiểu biết về pháp luật của SV ngày càng được nâng cao. Đa số SV đã có những hiểu biết về những vấn đề nền tảng cơ bản của pháp luật, về quyền và nghĩa vụ của công dân. Các nội dung cơ bản của Hiến pháp, các ngành luật, Bộ luật…Theo kết quả điều tra trên tổng số 500 SV từ khóa K19, K20 ở các ngành: Điều dưỡng, Hộ sinh, Dinh dưỡng. Kết quả có 20% trả lời đã từng đọc Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959 (30%), Hiến pháp 1980 (36%), Hiến pháp 1992 (44%), Hiến pháp 2013 (50%), Bộ luật Hình sự (60%), Bộ luật Dân sự (70%), các Bộ Luật khác (35%) thể hiện chi tiết trong bảng 1.

Bảng 1: Tỷ lệ mức độ hiểu biết của SV về các văn bản pháp luật

Các văn bản pháp luật	Số SV được hỏi	Số SV đã đọc	Tỷ lệ %
Hiến pháp 1946	500	100	20%
Hiến pháp 1959	500	150	30%
Hiến pháp 1980	500	180	36%
Hiến pháp 1992	500	220	44%
Hiến pháp 2013	500	250	50%
Bộ luật Hình sự	500	300	60%
Bộ luật Dân sự	500	350	70%
Các Bộ luật khác	500	175	35%

Nguồn: Phiếu điều tra thực trạng giáo dục Pháp luật của SV Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định của tác giả năm 2025

Nhìn chung, phần đông SV Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đều có ý thức chấp hành pháp luật, tuân thủ đúng các quy định nội quy của nhà trường, giữ gìn trật tự kỷ cương nơi cư trú, nơi học tập. Việc chấp hành pháp luật thể hiện trong từng việc làm ở gia đình, tại địa phương và khi đi học như: ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường, tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường bộ, thực hiện đúng Luật Cư trú, không sa vào các tệ nạn xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho SV còn một số tồn tại, hạn chế như: Về cơ bản mức độ hiểu biết, trình độ nhận thức và năng lực pháp luật của SV đã được nâng lên song còn ở mức thấp. Một bộ phận SV chưa thật sự hiểu biết và nhận thức đúng đắn về pháp luật dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật như: Vi phạm Luật Giao thông đường bộ, đi xe môtô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, chở quá số người quy định, vượt đèn đỏ, chạy quá tốc độ, lạng lách, đánh võng, uống rượu bia khi lái xe; tình trạng vi phạm quy chế thi, kỷ luật, nội quy của nhà trường, ký túc xá còn khá phổ biến; Nghiên cứu khảo sát 50 giảng viên giảng dạy, làm việc tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định với nội dung: Thầy (Cô) đánh giá như thế nào về mức độ vận dụng kiến thức pháp luật của SV trong nhà trường? Kết quả cho thấy: Mức độ vận dụng tốt (16%); chưa tốt (76%); không biết cách vận dụng (8%) thể hiện chi tiết trong bảng 2. Vì vậy, việc nâng cao ý thức pháp luật cho SV Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định là hết sức cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Bảng 2: Đánh giá của giảng viên về mức độ vận dụng kiến thức pháp luật của SV

Mức độ đánh giá	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Tốt	8	16%
Chưa tốt	38	76%
Không biết cách vận dụng	4	8%

Nguồn: Phiếu điều tra thực trạng giáo dục pháp luật của SV Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2025 của tác giả

3.2. Một số giải pháp nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

3.2.1. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, các khoa, phòng, ban chức năng, đặc biệt là Phòng Chính trị và Công tác quản lý người học; Phòng Đào tạo, Đoàn Thanh niên, Hội SV cần tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, hiểu biết và ý thức pháp luật của SV, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho SV thông qua quá trình giảng dạy, học tập, nghiên

cứu khoa học, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm tìm hiểu về pháp luật. Qua đó củng cố niềm tin của các em vào đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3.2.2. Trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật và ý thức pháp luật cho SV, nhà trường cần nghiên cứu, triển khai rộng rãi, đồng bộ đến toàn thể cán bộ, giảng viên và SV, kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn; chú trọng tập trung vào giáo dục, rèn luyện năng lực, phẩm chất, đạo đức nhân cách, kỹ năng sống thông qua các kiến thức pháp luật áp dụng vào trong thực tiễn cuộc sống. Theo đó, nhà trường cần tập trung trang bị cho SV những kiến thức pháp luật cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội, sử dụng Internet an toàn, hiệu quả, pháp luật phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, bạo lực tình dục, phòng chống lạm dụng tình dục, pháp luật về môi trường, pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống ma túy

3.2.3. Nhà trường cần đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật như: Tuyên truyền, phổ biến, thảo luận, tranh luận, tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa về chủ đề pháp luật, báo cáo thời sự pháp luật, khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật, tổ chức các chuyên đề về pháp luật, xây dựng mô hình "SV với pháp luật", tọa đàm, nói chuyện, tình huống, vẽ tranh, phát hành tài liệu tuyên truyền pháp luật, in pano, áp phích, phát động phong trào "văn hóa pháp luật" trong nhà trường, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, triển khai trên diện rộng những hình thức mới đang phát huy hiệu quả trên thực tế trên các nền tảng mạng xã hội Internet, Youtube, Facebook, Zalo... hướng đến mục tiêu: "Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật và hành vi nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và người học, góp phần ổn định môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý của nhà nước về giáo dục" [8, tr. 12].

3.2.4. Nhà trường cần kết hợp giáo dục ý thức pháp luật với giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống cho SV. Bồi dưỡng cho các em nhân sinh quan, thế giới quan khoa học thông qua các môn học như: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhà trường tăng cường tổ chức cuộc thi Olympic các bộ môn Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cuộc thi Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3.2.5. Nhà trường cần có sự phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc nâng cao ý thức pháp luật cho SV đòi hỏi phải có sự chung tay của toàn xã hội, kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Trong đó, vai trò giáo dục của nhà trường là rất quan trọng. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội "Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức chính trị - xã hội chính là phát huy sức mạnh tổng hợp của cả ba môi trường để tạo nên động lực thúc đẩy hoạt động giáo dục pháp luật cho SV đạt hiệu quả cao hơn. Vì thế, tất cả các lực lượng trong xã hội cần phải nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp để chung tay góp phần thực hiện tốt hơn công tác giáo dục pháp luật cho thế hệ trẻ trở thành những công dân hữu ích cho đất nước" [6, tr. 58].

3.2.6. Nhà trường cần làm tốt hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, giảng viên giảng dạy pháp luật, phụ trách công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật. Cán bộ, giảng viên phải phát huy tinh thần tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tác phong làm việc, là tấm gương sáng cho SV. Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm về phương pháp, kỹ thuật dạy học đặc biệt là phương pháp dạy học tích cực, phương pháp dạy học hiện đại, nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật, kết hợp công tác giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, lối sống, an ninh, quốc phòng.

4. Kết luận

Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc tăng cường công tác giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho SV có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần hình thành thế hệ công dân trẻ có tri thức pháp lý, bản lĩnh chính trị vững vàng và ý thức tuân thủ pháp luật cao, đồng thời trang bị cho SV kỹ năng sống, lối sống tuân thủ pháp luật để trở thành nhân lực chất lượng cao và chủ nhân tương lai đất nước. Như vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp

luật, nâng cao trình độ hiểu biết, năng lực nhận thức, ý thức pháp luật cho SV Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định có vị trí, vai trò quan trọng trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nâng cao trình độ, chất lượng nguồn nhân lực y tế. Những kết quả đạt được là cơ sở, tiền đề cho thầy và trò nhà trường tiếp tục nỗ lực cố gắng, đoàn kết, phát huy tinh thần tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo hoàn thành thắng lợi mục tiêu giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; xây dựng, phát triển Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định tiếp tục phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

[1] Đào Duy Tấn (2001). *Những đặc điểm của quá trình hình thành ý thức pháp luật ở Việt Nam hiện nay.* Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

[2] Đào Văn Minh (2013). *Nâng cao nhận thức pháp luật cho sinh viên các trường sĩ quan quân đội hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 307 kỳ 01 tháng 4, tr. 22-24.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[5] Doãn Thị Chín (2016). *Tăng cường phổ biến và giáo dục pháp luật cho sinh viên*. Tạp chí Lý luận Chính trị, tháng 4, tr. 40-45.

[6] Hoàng Thị Minh (2020). *Thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 479 kỳ 01 tháng 6, tr. 55-59.

[7] Phan Hoàng Duy (2009). *Tình hình hiện tại và các giải pháp cho giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức pháp luật cho sinh viên*. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, tháng 6, tr. 143.

[8] Thủ tướng Chính phủ (2009). *Quyết định số 1928/QĐ-TTg, ngày 20/11/2009 phê duyệt dự án "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến và giáo dục pháp luật trong trường học".*

NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN KHỐI KỸ THUẬT...

Tiếp theo trang 280

5. Kết luận

Như vậy, do kỹ năng nói thường không được quan tâm đúng mức trong quá trình học Tiếng Anh tại trường phổ thông cũng như chưa được khai thác sâu ở TACS1 và TACS2 nên nhiều SV gặp không ít khó khăn khi phát triển kỹ năng nói trong TACS3. Những trở ngại này xuất phát từ nhiều yếu tố, bao gồm tâm lý lo lắng, hạn chế về vốn từ và năng lực giao tiếp, thiếu môi trường sử dụng tiếng Anh và sự phụ thuộc vào phương pháp giảng dạy truyền thống. Tuy nhiên, các khó khăn trên hoàn toàn có thể được khắc phục nếu GV và SV áp dụng những giải pháp phù hợp như tăng cường hỗ trợ ngôn ngữ, đa dạng hóa hoạt động giao tiếp, tạo môi trường học tập cởi mở và tích cực cũng như tận dụng hiệu quả mô hình học tập kết hợp của chương trình. Bên cạnh đó, SV cần nhận thức rõ tầm quan trọng của kỹ năng nói trong học tập và nghề nghiệp tương lai, chủ động mở rộng vốn từ vựng, tích lũy kiến thức nền tảng và tích cực tham gia vào các hoạt động giao tiếp trong và ngoài lớp học. Khi có sự phối hợp hiệu quả giữa nỗ lực cá nhân của SV và phương pháp giảng dạy phù hợp, kỹ năng nói của các em hoàn toàn có thể được cải thiện một cách rõ rệt và bền vững

Tài liệu tham khảo

[1] Brown, H. D. (2000). *Principles of language learning and teaching* (4th ed.). Longman.

[2] Đại học Bách khoa Hà Nội (2025). *Quyết định số 10728/QĐ-ĐHBK ban hành ngày 26/9/2025 về việc ban hành quy định về phân loại trình độ đầu vào, chương trình ngoại ngữ cơ bản và chuẩn ngoại ngữ yêu cầu đối với sinh viên đại học hình thức chính quy*.

[3] IIG Vietnam, & Educational Testing Service. (2022). *English Discoveries workbook* & *English Discoveries (ED) online* https://ed.engdis.com/hust.

[4] Littlewood, W. (1981). *Communicative language teaching*. Cambridge University Press.

[5] Nguyễn Thị Thu Hương. (2022). *Trở ngại trong kỹ năng nói của sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh năm thứ nhất tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, 227(04), 186-194. https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5684.

[6] Rababah, G. (2005). *Communication problems facing Arab learners of English*. Journal of Language and Learning, No 3, pp. 194.

[7] Sato, K. (2003). *Improving our students' speaking skills: Using selective error correction and group work to reduce anxiety and encourage real communication*. Educational Resources Information Center.

[8] Smith, F. (2012). *Understanding reading: A psycholinguistic analysis of reading and learning to read*. Routledge.

[9] Ur, P. (1996). *A course in language teaching: Practice and theory*. Cambridge University Press.